

Số: 1038 /TTr-STC

An Giang, ngày 15 tháng 7 năm 2019

TỜ TRÌNH

Dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang

Thực hiện quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị; Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh như sau:

I. Sự cần thiết ban hành Quyết định:

1. Thẩm quyền ban hành Quyết định:

a) Tại khoản 5 Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định: “ 5. Căn cứ quy định của cơ quan, người có thẩm quyền tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này”.

b) Tại điểm b khoản 1 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg quy định: “b)..., Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị.

c) Tại khoản 3 Điều 10 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg quy định: “3. ..., Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo thẩm quyền quy định tại điểm b khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 8 Quyết định này bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp với tính chất công việc, phù hợp với khả năng của ngân sách nhà nước và chịu trách nhiệm trước pháp luật về quyết định của mình”.

2. Hiện nay, quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh đang áp dụng theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang

3. Thực hiện Công văn số 564/VPUBND-KTN ngày 01/02/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trang bị thiết bị đo độ ồn phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh; trong đó có nêu: “*Giao Ủy ban nhân dân cấp huyện rà soát, tổng hợp nhu cầu việc trang bị thiết bị đo độ ồn cho Ủy ban nhân dân cấp xã gửi Sở Tài chính để xem xét, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định*”.

Vì vậy, việc ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh là phù hợp với quy định và thực tiễn tại địa phương.

II. Quá trình xây dựng dự thảo Quyết định:

1. Thực hiện Công văn số 564/VPUBND-KTN ngày 01/02/2019 của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh về việc trang bị thiết bị đo độ ồn phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh; Sở Tài chính có Công văn số 309/STC-GCS ngày 13/02/2019, Công văn số 637/STC-GCS ngày 25/3/2019 và Công văn số 775/STC-GCS ngày 08/4/2019 về việc trang bị thiết bị đo độ ồn phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra trên địa bàn tỉnh; trong đó đề nghị Ủy ban nhân dân cấp huyện đề xuất nhu cầu máy đo độ ồn cho Ủy ban nhân dân cấp xã.

2. Trên cơ sở đề xuất của Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Ủy ban nhân dân cấp huyện; Sở Tài chính tổng hợp và xây dựng dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Để đảm bảo trình tự ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định tại Điều 37 Quyết định số 76/2017/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy chế xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn tỉnh An Giang; Sở Tài chính đã có Công văn số 987/STC-GCS ngày 26/4/2019 đề nghị các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan tham gia ý kiến cho bản dự thảo Quyết định.

Toàn bộ nội dung dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính được gửi bằng văn bản đến các cơ quan, tổ chức, đơn vị; đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh (www.angiang.gov.vn) và của Sở Tài chính (<http://sotaichinh.angiang.gov.vn>) trong thời gian 30 ngày.

4. Trên cơ sở ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, đơn vị; Sở Tài chính đã tổng hợp, tiếp thu, giải trình, hoàn chỉnh dự thảo Quyết định và có Công văn số 1093/STC-GCS ngày 13/5/2019 gửi Sở Tư pháp thẩm định.

5. Ngày 23/7/2019, Sở Tư pháp có Báo cáo thẩm định số 196/BC-STP về kết quả thẩm định dự thảo Quyết định.

6. Sở Tài chính tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp (*đính kèm Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình*) và hoàn chỉnh dự thảo Quyết định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

III. Bố cục và nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định:

1. Bố cục:

Dự thảo Quyết định được kết cấu thành 2 điều, nội dung ban hành trực tiếp trong dự thảo Quyết định theo Mẫu số 18 ban hành kèm theo Nghị định số

34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Quyết định:

a) Điều 1. Bổ sung khoản 6 Mục XIII Phụ lục 2 kèm theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
(1)	(2)	(3)	(4)
XIII 6	Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Máy đo độ ồn	Máy	01

b) Điều 2. Quy định hiệu lực thi hành

c) Điều 3. Quy định trách nhiệm thi hành.

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, báo cáo xin ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi ban hành Quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên (để trình);
- Sở Tư pháp;
- Ban Giám đốc;
- Các Phòng, Trung tâm thuộc Sở;
- Lưu: VT, PGCS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Điền Tân

BẢNG TỔNG HỢP
TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN THẨM ĐỊNH DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG
MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 31/2018/QĐ-UBND NGÀY 26/9/2018 CỦA UBND TỈNH
(Kèm theo Tờ trình số: 1038 /TTr-STC ngày 25 tháng 7 năm 2019 của Sở Tài chính)

Số TT	Chủ đề thẩm định	Nội dung thẩm định	Tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng	Quyết định này sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang (bổ sung Khoản 6 Mục XIII Phụ lục 2).	
2	Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Quyết định với hệ thống pháp luật	Căn cứ theo các quy định trên, việc Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND là đúng thẩm quyền và cần thiết.	
3	Nội dung dự thảo Quyết định	Đề xuất cơ quan dự thảo điều chỉnh tên gọi văn bản như sau: “ QUYẾT ĐỊNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY ĐỊNH BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 31/2018/QĐ-UBND NGÀY 26/9/2018 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ”.	- Tiếp thu điều chỉnh như sau “ QUYẾT ĐỊNH/SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUYẾT ĐỊNH SỐ 31/2018/QĐ-UBND NGÀY 26/9/2018 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ”
	b) Điều 1	- Đề xuất bổ sung đơn vị tính và quy định số lượng đối với máy đo độ còn. - Đề nghị bổ nội dung: “Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2018 của UBND tỉnh” tại Khoản 2 Điều 1 bởi xét thấy khi bổ sung Khoản 6 Mục XIII Phụ lục 2 không ảnh hưởng đến các nội dung còn lại, các nội dung khác đương nhiên là thực hiện theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND.	- Tiếp thu điều chỉnh, bổ sung
	c) Mục nơi nhận	Căn cứ Khoản 1 Điều 67 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ, đề xuất bổ sung thêm cơ quan nhận văn bản tại nơi nhận là: Cục Kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Tư pháp và Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh.	- Tiếp thu bổ sung

Số TT	Chủ đề thẩm định	Nội dung thẩm định	Tiếp thu, giải trình của cơ quan soạn thảo												
(1)	(2)	(3)	(4)												
4	Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản	<p>Căn cứ mẫu số 37 của Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP của Chính phủ, đề xuất điều chỉnh thể thức và kỹ thuật trình bày như sau:</p> <p>“Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh:</p> <p>Bổ sung Khoản 6 Mục XIII Phụ lục 2 như sau:</p> <table border="1" data-bbox="949 705 1141 1635"> <thead> <tr> <th data-bbox="1061 705 1141 795">Stt</th> <th data-bbox="1061 795 1141 1276">Tên máy móc, thiết bị chuyên dùng</th> <th data-bbox="1061 1276 1141 1444">Đơn vị tính</th> <th data-bbox="1061 1444 1141 1635">Số lượng tối đa</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td data-bbox="981 705 1061 795">XIII</td> <td data-bbox="981 795 1061 1276">Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn</td> <td data-bbox="981 1276 1061 1444"></td> <td data-bbox="981 1444 1061 1635"></td> </tr> <tr> <td data-bbox="949 705 981 795">6</td> <td data-bbox="949 795 981 1276">Máy đo độ còn</td> <td data-bbox="949 1276 981 1444">.....</td> <td data-bbox="949 1444 981 1635">.....</td> </tr> </tbody> </table> <p>Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày...tháng...năm 2019.</p> <p>Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính,... chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này”.</p> <p>Cơ quan dự thảo lưu ý tham mưu UBND tỉnh quyết định trang bị bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực HĐND tỉnh.</p>	Stt	Tên máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa	XIII	Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn			6	Máy đo độ còn	<p>- Tiếp thu điều chỉnh, trong đó Điều 1 điều chỉnh như sau:</p> <p>Điều 1. Bổ sung khoản 6 Mục XIII Phụ lục 2 kèm theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:...</p>
Stt	Tên máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa												
XIII	Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn														
6	Máy đo độ còn												
5	Ý kiến khác		- Tiếp thu												

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Số: /2019/QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2019

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND
ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;
Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của
Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;
Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính
phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị;
Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số...../TTr-STC
ngày....tháng 7 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Bổ sung khoản 6 Mục XIII Phụ lục 2 kèm theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang như sau:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
(1)	(2)	(3)	(4)
XIII 6	Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Máy đo độ ồn	Máy	01

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ...tháng....năm 2019.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Website Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- TT. Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh;
- Kho bạc Nhà nước tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo, Đài PT-TH An Giang, Website An Giang;
- TT Công báo Tin học;
- Lưu: VT, KTTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Số: /TTr-UBND

An Giang, ngày tháng 7 năm 2019

Dự thảo
Ngày 25-7-2019

TỜ TRÌNH

**Về việc xin ý kiến thống nhất về bổ sung tiêu chuẩn,
định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng**

Kính gửi: Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị; tại khoản 5 Điều 26 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017 quy định: “5. Căn cứ quy định của cơ quan, người có thẩm quyền tại các khoản 1, 2 và 3 Điều này, sau khi có ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền quyết định áp dụng tiêu chuẩn, định mức sử dụng tài sản chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý, trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều này” và tại điểm b khoản 1 Điều 8 Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg quy định: “b)..., Ủy ban nhân dân cấp tỉnh sau khi có ý kiến thống nhất bằng văn bản của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp, ban hành hoặc phân cấp thẩm quyền ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng) của các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại đơn vị”.

Hiện nay, quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng tại cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh An Giang đang áp dụng theo Quyết định số 31/2018/QĐ-UBND ngày 26/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng trên địa bàn tỉnh An Giang đã được Thường trực Hội đồng nhân dân thống nhất tại Công văn số 106/HĐND-TT ngày 05/9/2018; trong đó, có trang bị cho phòng Tài nguyên và Môi trường 01 máy đo độ ồn.

Để phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra âm thanh gây tiếng ồn trong các hoạt động văn hóa, dịch vụ văn hóa trong cộng đồng dân cư; cần thiết phải trang bị cho mỗi xã, phường, thị trấn 01 máy đo độ ồn.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận bổ sung tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng (số lượng, chủng loại) cho Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn như sau:

Số TT	Tên máy móc, thiết bị chuyên dùng	Đơn vị tính	Số lượng tối đa
(1)	(2)	(3)	(4)
XIII 6	Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn: Máy đo độ ồn	Máy	01

Kính trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, chấp thuận./.

Nơi nhận:

- Như trên (đề trình);
- TT. UBND tỉnh (báo cáo);
- Các sở: Tài chính, Tư pháp;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, P.KTTH.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**